

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

PTS. VŨ CÔNG TUẤN

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa - một nhiệm vụ trung tâm và chiến lược

Vì sao nước ta hiện nay cần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa?

Câu trả lời nằm ở Thế và Lực cho sự phát triển của đất nước.

Thế và lực của Việt Nam là những tiềm năng to lớn và thành tựu bước đầu, rất quan trọng của công cuộc đổi mới đã diễn ra trong thời gian qua, được nhân dân trong nước và bạn bè khắp năm châu khẳng định. Số liệu phát triển kinh tế trong ba năm liên tục (từ 1991 đến 1993) đã chứng minh điều này:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng bình quân hàng năm 7,2%, riêng năm 1993 - tăng 7,5%, vượt mức đề ra cho toàn bộ kế hoạch 5 năm (1991-1995): 5,5 - 6%.

- Sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm: 13%, vượt mức đề ra cho toàn bộ kế hoạch 5 năm (1991-1995): 8-10%

- Sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện, với sản lượng lương thực năm 1993 đạt 24,5 triệu tấn; vượt mức kế hoạch đề ra cho năm 1995 là: 23 triệu tấn.

Trong đó, xuất khẩu gạo năm 1993 là: 1,7 triệu tấn; đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 3 trên thế giới, sau Thái Lan và Mỹ (từ 1990 đến nay)...

Trong bối cảnh chung của cả nước, sự phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM - một trung tâm kinh tế lớn và phát triển năng động của đất nước là đáng chú ý.

So sánh với cả nước, TP.HCM tuy chỉ chiếm 0,6% về diện tích; 6,5% về lao động; nhưng đã đóng góp cho cả nước (1993): 18,3% tổng giá trị sản phẩm trong nước (GDP); 31,3% tổng giá trị sản phẩm lượng công nghiệp; 31,5% tổng giá trị hoạt động vận tải; 1/3 tổng giá trị hoạt động thương mại và đóng góp 25% tổng thu ngân sách quốc gia.

Thành tựu nhiều mặt của công cuộc đổi mới, đặc biệt là những thành quả về kinh tế - xã hội đã góp phần giữ vững và củng cố sự ổn định chính trị, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao uy tín và vị trí của nước ta trên thế giới, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho

công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước trong thời gian tới. Thành tựu này cũng đã được thế giới phân tích, đánh giá đáng khích lệ.

Theo một tư liệu gần đây của Ngân hàng phát triển châu Á đã phân tích:

"Bức tranh kinh tế thời mở cửa của Việt Nam (1986-1993) là rõ ràng. Cái mầm của sự phát triển đã được gieo xuống và những thành quả đáng ca ngợi đã được tạo ra" và đi đến dự báo:

"Việt Nam và Thái Lan sẽ là những ngôi sao về kinh tế ở Đông Nam Á trong năm 1994, trong đó, Việt Nam sẽ có nhịp độ phát triển (GDP) là 8,2% (1994) và 8,5% (1995)"

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa với chiến lược công nghiệp hóa

Hiện nay đất nước ta còn đang giai đoạn tích lũy ban đầu để thực hiện quá trình công nghiệp hóa; hay một cách hình tượng là "giai đoạn chuẩn bị cất cánh". Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa là bước đi thích hợp để chuẩn bị cho tiến trình công nghiệp hóa, là một quá trình có tính chất chiến lược và lâu dài. Bởi vậy, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải theo một "định hướng chiến lược" hoặc một "chiến lược công nghiệp hóa của một quốc gia".

Trong những thập niên gần đây nhiều quốc gia đang phát triển đã tiến hành công nghiệp hóa để trở thành những quốc gia công nghiệp. Theo tổng kết của LHQ, có hai mô hình rõ nét về chiến lược công nghiệp hóa như sau:

- Chiến lược công nghiệp hóa để thay thế nhập khẩu: được nhóm các nước ở châu Mỹ La tinh áp dụng từ những năm 30; song kết quả gặt hái được không mấy thành công nổi trội.

- Chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu: được thể nghiệm rõ nét ở các nước vùng Đông Á và Đông Nam Á, từ sau chiến tranh thế giới lần thứ 2 trở lại đây. Với chiến lược này, đã có những thành công điển hình, làm thế giới phải chú ý. Đó là sự thành công của các con rồng châu Á.

Bên cạnh đó, Trung Quốc và Ấn Độ, hai siêu quốc gia về dân số trên thế giới, với chiến lược công nghiệp hóa mang sắc thái quốc gia riêng; song về cơ bản là sự kết hợp giữa hai mô hình chiến lược công nghiệp hóa nói trên,

có tỷ trọng thích hợp với từng giai đoạn phát triển lịch sử về kinh tế - xã hội của mỗi nước; cũng đã thu được nhiều thành công trong quá trình công nghiệp hóa và đang trở thành những quốc gia phát triển.

Tinh thuyết phục của mô hình chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu không phức tạp vì hai lý do cơ bản:

- Đối với mọi nước đang phát triển đều gặp 3 điều thiếu chủ yếu: thiếu vốn, đặc biệt là ngoại tệ, thiếu công nghệ và thiếu quản lý.

- Còn quá trình công nghiệp hóa cho khả năng thỏa mãn nhiều mục tiêu: tạo vốn, tạo công ăn việc làm, du nhập công nghệ và quản lý tiên tiến và tăng thêm nguồn thu ngoại tệ.

Đối với một nước có dân số đông, diện tích đất đai tương đối lớn thì thị trường trong nước là rộng lớn và quan trọng (đặc biệt quan trọng như các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia...) do đó, việc vận dụng mô hình chiến lược công nghiệp hóa để thay thế nhập khẩu, phục vụ cho thị trường trong nước vẫn có vị trí xứng đáng, phù hợp với từng giai đoạn phát triển, như bài học kinh nghiệm của các nước trên đã chỉ ra.

Nhằm định hướng chiến lược cho quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc của đảng (khóa 7) đã vạch rõ "phương hướng, quy mô, bước đi của tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa phải được cân nhắc kỹ, trên cơ sở thấu suốt các quan điểm lớn sau đây:

Kiên trì chiến lược hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời thay thế nhập khẩu những sản phẩm trong nước sản xuất có hiệu quả, phát huy lợi thế so sánh của cả nước, cũng như từng vùng, từng ngành, trong từng thời kỳ, không ngừng nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước, thị trường khu vực và thị trường quốc tế.

3. Chuyển dịch cơ cấu ngành - sản phẩm trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Trong quá trình công nghiệp hóa, con đường duy nhất để nâng cao giá trị gia tăng của hàng hóa là phát triển công nghiệp chế biến hay còn gọi là công nghiệp gia công (Manufacturing) trong mọi ngành kinh tế quốc dân, không chỉ trong công nghiệp, mà cả trong nông nghiệp, dịch vụ không chỉ ở thành thị, khu công nghiệp, mà cả ở nông thôn, miền núi, hải đảo... ở mọi vùng lãnh thổ của đất nước.

Trong công nghiệp nói chung, được phân làm 2 khu vực chính:

- Khu vực công nghiệp khai thác: như khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên biển...

- Khu vực công nghiệp chế biến (công nghiệp gia công) gồm:

Các ngành thuộc công nghiệp nặng như: cơ khí, luyện kim, hóa, chất,

điện tử, tin học, hóa dầu...

Các ngành thuộc công nghiệp nhẹ như: dệt-may mặc, da giày, nhựa, giấy, sành sứ, thủy tinh, hóa mỹ phẩm...

Tiêu chuẩn để đánh giá một nước công nghiệp hóa chính là: tỷ trọng giá trị sản lượng của công nghiệp chế biến/tổng sản phẩm trong nước (GDP); không phải là giá trị của sản lượng công nghiệp nói chung.

Có 2 câu hỏi đặt ra cho mỗi quốc gia khi thực hiện tiến trình công nghiệp hóa:

1. Nếu phát triển công nghiệp chế biến thì phát triển các ngành công nghiệp nặng hay công nghiệp nhẹ?

2. Nếu đã xác định phát triển các ngành công nghiệp nhẹ (hoặc nặng) thì ngành nào là "ngành mũi nhọn" với "sản phẩm mũi nhọn" nào trong ngành?

Đây là 1 bài toán phức tạp đối với mọi quốc gia trong tiến trình công nghiệp hóa: Tuy nhiên, cũng đã có nhiều bài học kinh nghiệm của các nước đi trước, và ngay của nước ta trong tiến trình sơ khởi của giai đoạn trước 1965 ở miền Bắc. Hãy xét một vài ví dụ:

- Nước Anh: công nghiệp hóa từ cuối thế kỷ 17, khởi từ ngành công nghiệp dệt nổi tiếng cho đến ngày nay.

- Nước Đức: công nghiệp hóa từ giữa thế kỷ 18, trên cơ sở thừa hưởng nhiều thành tựu của cách mạng công nghiệp của các nước đi trước, đã xây dựng ngành mũi nhọn là cơ khí và giữ vững thế mạnh đó cho đến nay.

Đi sau, nhưng đi nhanh và chắc, đó là các nước công nghiệp mới (NIC):

- CH Triều Tiên: đi lên từ công nghiệp dệt, điện tử dân dụng rồi đóng tàu, luyện kim, ô tô, điện tử cao cấp, tin học...

- Đài Loan: cất cánh từ công nghiệp nhựa, điện, rồi đóng tàu, sang luyện kim, điện tử cao cấp, tin học...

- Singapore đi lên từ công nghiệp lọc dầu tái xuất, dịch vụ cảng, dịch vụ tài chính với thế mạnh có cảng biển và thị trường chứng khoán Singapore thuộc loại lớn nhất trên thế giới.

- Hồng Kông: cất cánh từ công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ chơi, dịch vụ cảng và dịch vụ tài chính với thế mạnh có cảng biển và thị trường chứng khoán Hồng Kông cũng thuộc loại lớn nhất trên thế giới.

Bốn nước đó dựa trên lợi thế so sánh của nước mình, đã lựa chọn những ngành mũi nhọn và sản phẩm mũi nhọn khác nhau để "cất cánh". Song có thể nhận thấy một số nét chung.

- Trong bước đi ban đầu, tỷ trọng công nghiệp nhẹ lớn hơn công nghiệp nặng.

- Trong tiến trình công nghiệp hóa, có sự chuyển dịch tỷ trọng thích hợp giữa hai ngành lớn trên, phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế-xã hội

của từng quốc gia.

Nhìn lại cơ cấu công nghiệp chế biến ở nước ta hiện nay cho thấy: công nghiệp dệt-may mặc đang giữ một vị thế quan trọng: không kể xuất khẩu đầu thô thuộc công nghiệp khai thác; tổng giá trị xuất khẩu hàng dệt-may (năm 1993) đạt 350 triệu USD; trong đó 250 triệu USD xuất khẩu sang thị trường EC, còn 100 triệu USD xuất khẩu sang các thị trường khác; trở thành ngành dẫn đầu của công nghiệp chế biến về kim ngạch xuất khẩu.

Giá trị sản lượng công nghiệp của TP.HCM chiếm 31,3% tổng giá trị sản lượng công nghiệp của cả nước (năm 1993) có mức tăng trưởng đáng khích lệ: năm 1990 tăng 14,4%; năm 1991-12,6%; năm 1992-14,2% và năm 1993-16,8%, là mức tăng cao nhất trong 10 năm gần đây, và sang bốn tháng đầu năm 1994 đạt mức tăng 13,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Với thành tựu phát triển của công nghiệp thành phố trong những năm qua, nổi lên một số ngành có thể là mũi nhọn: công nghiệp điện tử, công nghiệp dệt-công nghiệp nhựa-công nghiệp chế biến thực phẩm và công nghiệp hóa mỹ phẩm.

Việc hình thành các ngành mũi nhọn trở thành một trong các điều kiện để hình thành các tập đoàn kinh doanh, các tổ hợp công nghiệp... bao gồm sự liên kết của nhiều doanh nghiệp trong một ngành hoặc vài ngành mũi nhọn, nhằm tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thị trường với xu thế quốc tế hóa ngày càng cao.

4. Chuyển dịch phát triển cơ cấu vùng-lãnh thổ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế

a. Công nghiệp hóa nông thôn

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa có mục tiêu tổng quát là mục tiêu phát triển. Không thể hình dung, một quốc gia được gọi là "phát triển" lại có khoảng cách quá xa về trình độ phát triển kinh tế-xã hội giữa thành thị và nông thôn, giữa miền xuôi và miền núi, giữa đất liền và hải đảo...

Nước ta hiện nay là một nước nông nghiệp, với trên 70% dân số sống ở nông thôn; giá trị tổng sản lượng nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng tổng sản phẩm trong nước; (giai đoạn 1994-1995: công nghiệp 21-22%, nông nghiệp 33-35%, dịch vụ 39-40%), bởi vậy, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn có tầm quan trọng hàng đầu. Công nghiệp chế biến cần được phát triển với mức độ nhanh nhất ở nông thôn, nơi sản sinh ra các nguyên liệu nông sản, lâm sản, hải sản quan trọng cho công nghiệp.

Đã có mô hình phát triển công nghiệp nông thôn (xi nghiệp hương trấn) và kinh tế nông thôn khá thành công ở Trung Quốc. Việc công nghiệp hóa ở địa bàn nông thôn Việt Nam cần được bắt đầu có hệ thống từ phát triển kết cấu hạ tầng như: điện, giao thông,

thông tin liên tục, nước...sông sông hoặc đi trước một bước cùng với công nghiệp chế biến. Việc thực hiện công trình trọng điểm xây dựng đường dây xuyên Việt 500KV đã thể hiện quyết tâm to lớn của nhà nước, tiến hành một bước công cuộc điện khí hóa và công nghiệp hóa nông thôn.

b. Quy hoạch tổng thể phát triển các vùng lãnh thổ

Nhằm bảo đảm sự phát triển cân đối và phân bố đồng đều tiềm năng phát triển; khắc phục tình trạng "tự phát" mất cân đối về đầu tư phát triển không chỉ trong ngành, mà cả giữa các vùng lãnh thổ, nhà nước đã có chủ trương thống nhất về việc tiến hành quy hoạch tổng thể trong toàn bộ các khu vực, tỉnh, thành phố trong cả nước.

c. Xây dựng địa bàn trọng điểm kinh tế

Một quốc gia không thể có vốn đầu tư để phát triển ngay một lúc nhiều vùng lãnh thổ. Căn cứ vào thế và lực cho phát triển, vào đặt điểm của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của từng địa bàn, nhà nước đã chủ trương phát triển đến năm 2010 hai địa bàn kinh tế trọng điểm, đó là:

1. Địa bàn kinh tế trọng điểm Bắc bộ, có 3 đỉnh tam giác là: TP.Hà Nội, TP.Hải Phòng và TP. Hạ Long (quyết định thành lập của chính phủ tháng 4.1994).

2. Địa bàn kinh tế trọng điểm Nam bộ, có 3 đỉnh tam giác là TP.HCM-TP. tỉnh Biên Hòa và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong hai địa bàn trọng điểm nói trên đã gồm 6 khu vực thành thị trong toàn bộ 8 khu vực thành thị hàng đầu của cả nước, nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung kỹ thuật cao.

Mục tiêu hình thành các địa bàn kinh tế trọng điểm là đầu tư tập trung, ưu tiên phát triển các ngành và sản phẩm mũi nhọn, tạo ra các vùng kinh tế đủ mạnh, có "sức kéo" các vùng kinh tế khác trong cả nước cùng phát triển; làm mô hình phát triển cho các vùng kinh tế khác.

Thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa một cách sáng tạo và năng động, phù hợp với lợi thế so sánh của đất nước, cũng như của từng ngành, từng vùng lãnh thổ là sự chuẩn bị cất cánh của nước ta trên con đường phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lauvrent Forres. *Le Marché de Hongkong*, Mexique, 1979.
2. Pierre Trillet, *L'Economie de Singapour*, Paris, 1979.
3. *Far Eastern Economist*, 1980, April, No 255
4. Taiwan: une industrialisation orientée vers les secteurs de haute technologie. "Ind. et trav. outremier", 1984, 32, NO 372.
5. Harington Henry, *Industrialisation in Africa*, Business, 1985, N9-2